

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
Những bài giảng trên núi của Đức Chúa Jêsus Christ.
Bài 53 - Hãy vào cửa hẹp và cửa chật dẫn đến sự sống đời đời.

Ma-thi-ơ 7:13-14: **Hãy vào cửa hẹp, vì cửa rộng và đường khoáng khoáng dẫn đến sự hư mất, kẻ vào đó cũng nhiều. Song cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, kẻ kiếm được thì ít.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: Enter^{G1525} ye in at^{G1223} the strait^{G4728} gate^{G4439}: for wide^{G4116} is the gate^{G4439}, and broad^{G2149} is the way^{G3598}, that leadeth^{G520} to destruction^{G684}, and many^{G4183} there be which^{G3588} go^{G1525} in thereat^{G1223-G846}: Because^{G3754} strait^{G4728} is the gate^{G4439}, and narrow^{G2346} is the way^{G3598}, which^{G3588} leadeth^{G520} unto life^{G2222}, and few^{G3641} there be that find^{G2147} it.

Chữ vào được chép trong câu 13 này, đó là chữ εἰσερχομαι- eiserchomai, số 1525 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *Đi vào, tiến vào, gia nhập, tự mình ràng buộc vào, tham dự vào hợp đồng hoặc giao ước, đi xuyên qua suốt từ đầu này cho tới đầu kia;*

Nguyên văn câu 13 và 14 trong tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *Các người hãy tự ràng buộc mình tiến vào (nhắm tới, nhắm vào) cửa (cửa hoặc cổng có cánh để mở ra và đóng lại hoặc cất lên và hạ xuống) hẹp (chật hẹp, tỷ mỉ, kỹ lưỡng), vì cửa rộng (rộng rãi, phóng khoáng, mệnh mệnh) và đường rộng rãi (trống rỗng) dẫn đến sự huỷ diệt (sự chết, sự đổ nát, sự tàn phá), có rất nhiều kẻ đã vào trong đó. Tuy nhiên, cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, nhưng số người tìm được thì rất ít.*

Lời của Đức Chúa Trời là con đường của sự sống lại và sự sống đời đời cho loài người, tức là cho những người nào nhận biết được chân giá trị cùng mục đích của con đường mà tự bắt phục mình đi vào và tiếp tục đi cho đến khi tới được đích của con đường đó.

Con đường dẫn đến sự sống này là của Đức Chúa Trời và do Ngài tạo nên để cứu chuộc loài người, là loài được tạo nên bằng hơi thở và theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời.

Đối với loài người xác thịt, là loài đã ăn trái cây biết điều thiện và điều ác và khả năng phân biệt điều thiện và điều ác đã vào trong xác thịt của loài người, thì con đường của Đức Chúa Trời quả là một con đường chật hẹp, bởi vì con mắt của xác thịt loài người mở ra nhìn thấy mọi sự trong thế gian này theo khả năng phân biệt điều thiện và điều ác thì thật mệnh mệnh và xác thịt của loài người thích sự rộng rãi và mệnh mệnh đó, như ngựa hoang thích đồng cỏ mệnh mệnh mà không bị dây cương kìm hãm nó vậy.

Khi Đức Chúa Trời đã tạo nên loài người cùng muôn vật trên đất này, Ngài đã ban phước cho loài người và giao nhiệm vụ cho loài người, tức là cho tâm linh (A-dam) của loài người, đó là phải quản trị đất và bắt đất phục tùng và công việc đầu tiên và cũng là mãi mãi mà loài người phải vâng giữ và làm theo, đó là: **Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.** (Sáng thế ký 2:16-17)

Lời của Đức Chúa Trời là cái cửa của con đường của sự sống đời đời và Đức Chúa Trời muốn loài người luôn sống trong con đường (tức là sự vâng giữ và cứ ở trong Lời của Đức Chúa Trời) đó và Đức Chúa Trời không muốn loài người ra khỏi con đường này.

Loài người đã được sống trong con đường của sự sống mà Đức Chúa Trời đã thiết lập trong loài người, cho đến khi loài người phạm tội ăn trái cây biết điều thiện và điều ác nơi vườn Ê-đen. Khi loài người vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời thì ấy là loài người đã tự chọn cho mình việc ra khỏi con đường của sự sống đời đời và vì cố tội lỗi đó mà loài người phải bị đuổi ra khỏi vườn của Đức Chúa Trời và con đường dẫn đến cây sự sống đời đời liền bị phong tỏa bởi quyền phép của Lời Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 3:22-24: **Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Này, về sự phân biệt điều thiện và điều ác, loài người đã thành một bực như chúng ta; vậy bây giờ, ta hãy coi chừng, e loài người giơ tay lên cũng hái trái cây sự sống mà ăn và được sống đời đời chẳng. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-đen đặng cày cấy đất, là nơi có người ra. Vậy, Ngài đuổi loài người ra khỏi vườn, rồi đặt tại phía đông vườn Ê-đen các thần chê-ru-bin với gươm lưỡi chói lòe, để giữ con đường đi đến cây sự sống.**

Vì Đức Chúa Trời là Đấng công bình nên dù Ngài là Đức Chúa Trời yêu thương và vì sự yêu thương đó mà Đức Chúa Trời tạo nên muôn vật và duy trì sự sống cho muôn vật, trong đó có loài người. Thế nhưng vì loài người đã khước từ sự vâng phục mạng lệnh của Đức Chúa Trời và không tôn trọng Ngài, nên khi họ phạm tội, thì Đức Chúa Trời đã phán xét họ theo bốn tánh công bình của Ngài. Dầu vậy, khi loài người đã bị đuổi ra khỏi vườn của Đức Chúa Trời thì Đức Chúa Trời vẫn duy trì sự sống cho loài người,

nghĩa là cho xác thịt của loài người và từ trong lòng của Đức Chúa Trời, Ngài vẫn tìm kiếm xem có ai đó trong loài người (*ra từ A-đam*) có lòng tìm kiếm Ngài để mong được trở về với Ngài hay không, thế nhưng khả năng phân biệt điều thiện và điều ác trong xác thịt của loài người đã ngăn trở người ta tìm kiếm Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 4:3-8: **Vả, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà gằm nét mặt. Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Cớ sao ngươi giận, và cớ sao nét mặt ngươi gằm xuống? Nếu ngươi làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thềm ngươi lắm; nhưng ngươi phải quản trị nó. Ca-in thuật lại cùng A-bên là em mình. Vả, khi hai người đang ở ngoài đồng, thì Ca-in xông đến A-bên là em mình, và giết đi.**

Trong khi A-bên chọn con đường làm đẹp lòng Đức Chúa Trời thì Ca-in chọn con đường tự do theo cách của xác thịt mình, nên khi người thấy Đức Chúa Trời nhậm của lễ của A-bên, em mình, thì người liền tức giận và mưu tính giết em mình, dù Đức Chúa Trời đã cảnh cáo cho người biết rằng điều đang có trong lòng của Ca-in đó là từ ma quỷ đưa đến để muốn chiếm đoạt sự sống của người, nhưng Ca-in vẫn chọn con đường của xác thịt mình, nên đã ra tay giết em mình, là A-bên.

Dẫu vậy trong loài người vào thời kỳ đầu trước cơn nước lụt, vẫn có người tìm kiếm Đức Chúa Trời và đi theo ý muốn của Ngài, người đó là Hê-nóc.

Sáng thế ký 5:19-24: **Sau khi Giê-rết sanh Hê-nóc rồi, còn sống được tám trăm năm, sanh con trai con gái. Vậy, Giê-rết hưởng thọ được chín trăm sáu mươi hai tuổi, rồi qua đời. Hê-nóc được sáu mươi lăm tuổi, sanh Mê-tu-sê-la. Sau khi Hê-nóc sanh Mê-tu-sê-la rồi, đồng đi cùng Đức Chúa Trời trong ba trăm năm, sanh con trai con gái. Vậy Hê-nóc hưởng thọ được ba trăm sáu mươi lăm tuổi. Hê-nóc đồng đi cùng Đức Chúa Trời, rồi mất biệt, bởi vì Đức Chúa Trời tiếp người đi.**

Khi loài người ngày càng trở nên hung ác, khiến đất đầy dẫy những sự hung hăng, nên Đức Chúa Trời quyết định dùng nước lụt để huỷ diệt loài người hung ác, nhưng Ngài đã tìm thấy một người công bình và Đức Chúa Trời chọn người này để từ người mà có được một dòng dõi công bình, người đó là Nô-ê.

Sáng thế ký 6:5-20: **Đức Giê-hô-va thấy sự hung ác của loài người trên mặt đất rất nhiều, và các ý tưởng của lòng họ chỉ là xấu luôn; thì tự trách đã dựng nên loài người trên mặt đất, và buồn rầu trong lòng. Đức Giê-hô-va phán rằng: Ta sẽ huỷ diệt khỏi mặt đất loài người mà ta đã dựng nên, từ loài người cho đến loài súc vật, loài côn trùng, loài chim trời; vì ta tự trách đã dựng nên các loài đó. Nhưng Nô-ê được ơn trước mặt Đức Giê-hô-va. Đây là dòng dõi của Nô-ê. Nô-ê trong đời mình là một người công bình và trọn vẹn, đồng đi cùng Đức Chúa Trời. Nô-ê sanh ba con trai là Sem, Cham và Gia-phết. Thế gian bấy giờ đều bại hoại trước mặt Đức Chúa Trời và đầy dẫy sự hung ác. Vậy, Đức Chúa Trời nhìn xem thế gian, thấy điều bại hoại, vì hết thảy xác thịt làm cho đường mình trên đất phải bại hoại. Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Kỳ cuối cùng của mọi xác thịt đã đưa đến trước mặt ta; vì cớ loài người mà đất phải đầy dẫy điều hung hăng; vậy, ta sẽ diệt-trừ họ cùng đất. Người hãy đóng một chiếc tàu bằng cây gô-phe, đóng có từng phòng, rồi trét chai bê trong cùng bê ngoài. Vậy, hãy làm theo thế này: Bê dài tàu ba trăm thước, bê ngang năm mươi thước, bê cao ba mươi thước. Trên tàu người sẽ làm một cửa sổ, bê cao một thước, và chừa một cửa bên hông; người sẽ làm một tầng dưới, một tầng giữa và một tầng trên. Còn ta đây, ta sẽ dẫn nước lụt khắp trên mặt đất, đặng diệt tuyệt các xác thịt có sanh khí ở dưới trời; hết thảy vật chi ở trên mặt đất đều sẽ chết hết. Nhưng ta sẽ lập giao ước cùng người, rồi người và vợ, các con và các dâu của người, đều hãy vào tàu. Về các loài sanh vật, người hãy dẫn xuống tàu mỗi loài một cặp, có đực có cái, có trống có mái, hầu cho ở cùng người đặng giữ tròn sự sống; chim tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, côn trùng tùy theo loại, mỗi thứ hai con, sẽ đến cùng người, để người giữ tròn sự sống cho.**

Sau cơn nước lụt, Đức Chúa Trời đã có một quyết định giúp cho loài người được giải thoát khỏi quyền lực của sự chết, đó là Ngài sẽ ban luật pháp của Ngài, tức là con đường của sự cứu rỗi cho loài người.

Sáng thế ký 8:20-22: **Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ. Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi**

còn tuổi trẻ; ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như ta đã làm. Hễ đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.

Vào khoảng năm 2090 B.C. Đức Chúa Trời đã lập giao ước với Áp-ra-ham, vì Đức Chúa Trời biết người có đức tin nơi Lời của Ngài.

Sáng thế ký 15:1-16: Sau các việc đó, trong sự hiện thấy có lời Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Hỡi Áp-ram! người chớ sợ chi; ta đây là một cái thuẫn đỡ cho người; phần thưởng của người sẽ rất lớn. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, Chúa sẽ cho tôi chi? Tôi sẽ chết không con, kẻ nối nghiệp nhà tôi là Ê-li-ê-se, người Đa-mách. Áp-ram lại nói rằng: Này, Chúa làm cho tôi tuyệt-tự; một kẻ tôi tớ sanh đẻ tại nhà tôi sẽ làm người kế nghiệp tôi. Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Áp-ram rằng: Kẻ đó chẳng phải là kẻ kế nghiệp người đâu, nhưng ai ở trong gan ruột người ra, sẽ là người kế nghiệp người. Đoạn, Ngài dẫn người ra ngoài và phán rằng: Người hãy ngó lên trời, và nếu người đếm được các ngôi sao thì hãy đếm đi. Ngài lại phán rằng: Dòng dõi người cũng sẽ như vậy. Áp-ram tin Đức Giê-hô-va, thì Ngài kể sự đó là công bình cho người. Đức Giê-hô-va lại phán cùng Áp-ram rằng: Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng đã dẫn người ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, để ban cho người xứ này làm sản nghiệp. Áp-ram thưa rằng: Lạy Chúa Giê-hô-va, bởi cơ chi tôi biết rằng tôi sẽ được xứ này làm sản nghiệp? Đức Giê-hô-va đáp rằng: Người hãy bắt đem cho ta một con bò cái ba tuổi, một con dê cái ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu rừng và một con bò câu con. Áp-ram bắt đủ các loài vật đó, mổ làm hai, để mỗi nửa con mỗi bên đối với nhau, nhưng không mổ các loài chim ra làm hai. Có những chim ăn mỗi bay đáp trên mấy con thú chết đó, song Áp-ram đuổi nó đi. Vả, khi mặt trời vừa lặn, thì Áp-ram ngủ mê; nầy một cơn kinh hãi, tối tăm nhập vào mình người. Đức Giê-hô-va phán cùng Áp-ram rằng: Phải biết rằng, dòng dõi người sẽ ngụ trong một xứ chẳng thuộc về chúng nó, làm tôi mọi cho dân xứ đó và bị họ hà hiếp bốn trăm năm. Nhưng, ta sẽ đoán phạt dân mà dòng dõi người sẽ làm tôi mọi đó; rồi khi ra khỏi xứ, thì sẽ được của cải rất nhiều. Còn người sẽ bình yên về nơi tổ phụ, hưởng lộc già sung sướng, rồi qua đời. Đến đời thứ tư, dòng dõi người sẽ trở lại đây, vì tội lỗi của dân A-mô-rít chưa được đầy dẫy.

Đức Chúa Trời tiếp tục thử thách đức tin của Áp-ra-ham và Đức Chúa Trời biết rằng Áp-ra-ham sẽ vâng giữ Lời của Ngài và người sẽ dạy lại cho con cháu dòng dõi mình mọi điều mà Đức Giê-hô-va đã phán dạy.

Sáng thế ký 18:17-20: Đức Giê-hô-va phán rằng: Lẽ nào ta giấu Áp-ra-ham điều chi ta sẽ làm sao? vì Áp-ra-ham chắc sẽ được trở nên một dân lớn và cường thịnh; các dân tộc trên thế gian đều sẽ nhờ người mà được phước. Ta đã chọn người đặng người khiến dạy các con cùng nội nhà người giữ theo đạo Đức Giê-hô-va, làm các điều công bình và ngay thẳng; thế thì, Đức Giê-hô-va sẽ làm cho ứng nghiệm lời Ngài đã hứa cùng Áp-ra-ham.

Điều đó có nghĩa là Đức Chúa Trời đã sẵn sàng ban con đường cứu rỗi cho loài người, nhưng Đức Chúa Trời phải tìm ra trong loài người, ai là người Ngài có thể lập giao ước với để thông qua giao ước đó mà Đức Chúa Trời thi hành sự cứu rỗi của Ngài cho loài người.

Tại sao Đức Chúa Trời lại phải lệ thuộc vào loài người trong khi Ngài có quyền làm bất kỳ điều gì?

Câu trả lời đó là Đức Chúa Trời là Đấng công bình và Ngài tôn trọng các Lời mà Ngài đã phán ra.

Chính loài người đã phớt bỏ đường lối của Đức Chúa Trời và vì cơ đó mà loài người phải sa vào sự chết, nhưng dòng dõi ra từ A-đam chỉ là nạn nhân của A-đam và dòng dõi đó sẽ được cứu rỗi nếu như người ta tìm kiếm Đức Chúa Trời và muốn trở về với Ngài, là Đấng đã tạo nên loài người và ban sự sống cho.

Đức Chúa Trời đã thi hành nhiều công việc đối với loài người và Đức Chúa Trời đã tìm kiếm trong loài người xem ai là người nhận biết Ngài và có lòng tìm kiếm Ngài, thì Đức Chúa Trời sẽ căn cứ theo cái lòng của người ta mà thi hành công việc của Ngài.

Vào khoảng năm 1446 B.C. Đức Chúa Trời đã chọn Môi-se để dùng người dắt dẫn dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô là nhà nô-lệ và đến năm 1445 B.C, tại núi Si-na-i, thông qua Môi-se mà Đức Chúa Trời đã ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên và luật pháp đó chính là con đường của sự cứu rỗi nhân loại.

Phục truyền luật lệ ký 11:1-32: Người phải kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và hằng gìn

giữ điều Ngài truyền người phải gìn giữ, tức là luật lệ, mạng lệnh, và điều răn của Ngài. Ngày nay, các người hãy nhìn biết (vì ta không nói cùng con trẻ các người, bởi chúng nó chẳng biết chi, và cũng chẳng thấy chi) những lời răn dạy của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, sự oai nghiêm Ngài, cánh tay quyền năng giơ thẳng ra của Ngài, những phép lạ và công việc Ngài làm ra giữa xứ Ê-díp-tô mà hại Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, và toàn xứ người. Hãy nhận biết điều Ngài làm cho đạo binh Ê-díp-tô, ngựa và xe Ê-díp-tô, trong khi chúng đuổi theo các người, bị Đức Giê-hô-va lấp nước Biển đỏ lại, và hủy diệt chúng nó đến ngày nay; việc Ngài đã làm cho các người trong đồng vắng cho đến khi tới chốn này; và cũng hãy nhận biết điều Ngài làm cho Đa-than, A-bi-ram, con trai Ê-li-áp, cháu Ru-bên, khi đất tại giữa cả Y-sơ-ra-ên há miệng nuốt hai người, gia quyến, luôn với trại và mọi vật chi theo họ. Vì tận mắt các người đã thấy hết thấy những việc lớn mà Đức Giê-hô-va đã làm. Vậy, phải gìn giữ hết thấy điều răn mà ta truyền cho các người ngày nay, để các người được mạnh mẽ, vào nhận lấy xứ mà mình sẽ chiếm được, hầu cho các người sống lâu ngày trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ các người và cho dòng dõi của họ, tức là xứ đượm sữa và mật. Vì xứ người sẽ vào nhận lấy chẳng phải như xứ Ê-díp-tô, là nơi mình đã ra khỏi; tại nơi ấy người gieo mạ và phải nhờ lấy chân mình mà tưới, như một vườn rau cỏ; nhưng xứ các người sẽ đi vào nhận lấy đó, là một xứ có núi và trũng, nhờ mưa trời mà được thấm tưới. Ấy là một xứ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người săn sóc, mắt Ngài hằng đoái xem nó từ đầu năm đến cuối. Vậy, nếu các người chăm chỉ nghe các điều răn ta truyền cho các người ngày nay, hết lòng, hết ý kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và phục sự Ngài, thì ta sẽ cho mưa mùa thu và mưa mùa xuân xuống thuận thì tại trong xứ các người; người sẽ thâu góp ngũ cốc, rượu, và dầu của người. Ta cũng sẽ khiến đồng ruộng người sanh cỏ cho súc vật người; người sẽ ăn và được no nê. Các người khá cẩn thận, kẻo lòng mình bị dụ dỗ, xây bỏ Chúa, mà hầu việc các thần khác, và quỳ lạy trước mặt chúng nó chẳng; e cơn thịnh nộ của Đức Giê-hô-va sẽ phùng lên cùng các người, Ngài đóng các tầng trời lại, nên nổi chẳng có mưa nữa, đất không sanh sản: như vậy, các người sẽ vợi chết mất trong xứ tốt tươi này, là xứ mà Đức Giê-hô-va ban cho các người. Vậy, hãy cất để trong lòng và trong trí mình những lời ta nói cùng các người, đeo nó như một dấu nơi tay, như một ấn chỉ giữa hai con mắt. Hãy dạy nó lại cho con cái mình, nói đến hoặc khi người ngồi ở trong nhà hay là đi đường, hoặc khi người nằm hay là khi trở dậy. Cũng phải ghi các lời ấy trên cột nhà và trên cửa mình, hầu cho những ngày của các người và của con cái các người được nhiều thêm trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho tổ phụ các người, y như những ngày của trời ở trên đất. Vì nhược bằng các người cẩn thận gìn giữ hết thấy điều răn này mà ta truyền cho các người phải làm lấy, kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, đi theo các đạo Ngài, và triu mến Ngài, thì Đức Giê-hô-va sẽ đuổi những dân tộc này ra khỏi trước mặt các người, khiến các người thắng được dân tộc lớn và mạnh hơn mình. Phàm nơi nào bàn chân các người sẽ đạp đến, đều thuộc về các người. Giới hạn các người sẽ chạy từ đồng vắng tới Li-ban, từ sông Ó-phơ-rát đến biển tây. Chẳng ai đứng nổi được trước mặt các người; Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người sẽ rải sự kinh khủng và sợ hãi trong khắp xứ các người sẽ đạp chân lên, y như Ngài đã phán. Kìa, ngày nay ta đặt trước mặt các người sự phước lành và sự rửa sả: sự phước lành, nếu các người nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, mà ta truyền cho ngày nay; sự rửa sả, nếu các người không nghe theo các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, nhưng xây bỏ đường ta chỉ cho ngày nay, đặng đi theo các thần khác mà các người không hề biết. Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người khiến người vào xứ đặng nhận lấy, thì phải rao sự chúc lành trên núi Ga-ri-xim, và sự chúc dữ trên núi Ê-ban. Hai núi này há chẳng phải ở bên kia sông Giô-đanh, qua khỏi đường tây, tại đất dân Ca-na-an ở trong đồng ruộng, đối ngang Ghinh-ganh, gần những cây dẻ bộp của Mô-rê sao? Vì các người sẽ đi ngang qua sông Giô-đanh, đặng vào nhận lấy xứ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người ban cho; các người sẽ lấy xứ làm sản nghiệp và ở tại đó. Vậy, phải cẩn thận làm theo hết thấy những luật lệ và mạng lệnh mà ngày nay ta đặt trước mặt các người.

Chữ đạo được chép trong câu 22 trên đó là דָרַךְ- derek, số 1870 ra từ chữ דָרַךְ- darak, số 1869 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Con đường để người ta bước đi trên đó; đường lối, phương cách, sự chỉ dẫn, sự dắt dẫn, bút pháp, điều chỉ dạy, tiến trình của sự sống, phương thức hành động;*

Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên đó đối với xác thịt hay chết của người ta thì thật là một con đường chật và hẹp, nghĩa là những người nào muốn đi trên đó cho đến được sự sống lại và sự sống đời đời thì phải từ bỏ hầu như hết thảy những sự thuộc về bản ngã của xác thịt mình, vì luật pháp đó là của Đức Chúa Trời và thuộc về Nước Đức Chúa Trời. Trên con đường này người ta không được phép giữ lại cho xác thịt mình những sự hay chết, như Lời Chúa có chép:

Ê-sai 35:8-10: **Tại đó sẽ có một đường cái, và một lối gọi là đường thánh. Kẻ nào ô uế sẽ không được đi qua; song nó sẽ dành cho những người được chuộc. Ai đi trong đường đó, dầu khờ dại cũng không lầm lạc. Trên đường đó không có sư tử, không có một thú dữ nào lên; chẳng ai gặp nó ở đó. Song những kẻ được chuộc sẽ bước đi đường ấy, những kẻ Đức Giê-hô-va đã chuộc sẽ về, ca hát mà đến Si-ôn; sự vui vẻ vô cùng sẽ ở trên đầu họ. Họ sẽ được sự vui vẻ mừng rỡ, mà sự buồn bực than vãn sẽ trốn đi.**

Cô-lô-se 3:5-10: **Vậy hãy làm chết các chi thể của anh em ở nơi hạ giới, tức là tà dâm, ô uế, tình dục, ham muốn xấu xa, tham lam, tham lam chẳng khác gì thờ hình tượng; bởi những sự ấy cơn giận của Đức Chúa Trời giáng trên các con không vâng phục; lúc trước anh em sống trong những nét xấu đó, và ăn ở như vậy. Nhưng bây giờ anh em nên trừ bỏ hết mọi sự đó, tức là sự thanh nộ, buồn giận và hung ác. Đừng nói hành ai, chớ có một lời tục tĩu nào ra từ miệng anh em. Chớ nói dối nhau, vì đã lột bỏ người cũ cùng công việc nó, mà mặc lấy người mới là người đang đổi ra mới theo hình tượng Đấng dựng nên người ấy, đặng đạt đến sự hiểu biết đầy trọn.**

Khi dân Y-sơ-ra-ên đã vào nhận lấy xứ Ca-na-an cho mình rồi thì họ đã không vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Giê-hô-va, nhưng họ đã tự chọn cho mình những sự họ muốn và người ta nói rằng luật pháp của Đức Chúa Trời là không công bằng cho họ, vì Ngài đã cấm kỵ người ta làm nhiều điều, là những điều mà xác thịt hay chết của người ta ưa thích.

Ê-xê-chi-ên 18:1-32: **Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta như vậy: Các người dùng câu tục ngữ nầy về đất Y-sơ-ra-ên, rằng: Cha ăn trái nho chua, mà con ghê răng, câu đó có nghĩa gì? Chúa Giê-hô-va phán: Thật như ta hằng sống, các người sẽ không cần dùng câu tục ngữ ấy trong Y-sơ-ra-ên nữa. Nầy, mọi linh hồn đều thuộc về ta; linh hồn của cha cũng như linh hồn của con, đều thuộc về ta; linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết. Nếu người nào là công bình, làm theo luật pháp và hiệp với lẽ thật, không ăn trên núi, không ngược mắt trông các thần tượng của nhà Y-sơ-ra-ên, không làm nhục vợ kẻ lân cận mình, không lại gần đàn bà đang có kinh nguyệt; người mà không làm hại ai, trả của cầm lại cho kẻ mắc nợ, không cướp vật gì của ai, ban bánh cho kẻ đói, mặc áo cho kẻ trần truồng, không cho vay mà ăn lời, không lấy thêm, rút tay lại khỏi sự gian ác, theo lẽ thật mà xét đoán trong người nầy với người khác; noi theo luật lệ ta và vâng giữ mạng lệnh ta, ăn ở cách thật thà, thì người ấy là người công bình; chắc thật người sẽ sống, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Nếu người đã sanh con là trộm cướp, làm đổ máu, làm điều nào trong những điều ác đã nói trên kia, chẳng làm điều nào trong những điều thiện đã nói trên kia, nhưng đã ăn trên núi, làm nhục vợ kẻ lân cận mình, làm hại kẻ nghèo nàn thiếu thốn, cướp vật gì của ai, và không trả của cầm, ngược mắt trông các thần tượng và phạm sự gớm ghiếc, cho vay ăn lời và lấy thêm, thì đứa con đó sẽ sống không? Không nó sẽ không sống! Vì nó đã phạm mọi sự gớm ghiếc ấy, chắc thật nó sẽ chết, và máu nó sẽ ở trên nó. Nhưng, nếu người ấy sanh con trai, con thấy mọi sự tội cha mình đã phạm, thì lo sợ, không làm điều chi giống như vậy hết; nếu con ấy không ăn trên núi, nếu nó không ngược mắt trông thần tượng của nhà Y-sơ-ra-ên, nếu nó không làm nhục vợ kẻ lân cận mình, nếu nó không làm hại ai, nếu nó không lấy của cầm và không cướp vật gì của ai, nhưng nó ban bánh cho kẻ đói, và mặc áo cho kẻ trần truồng; rút tay lại khỏi hại kẻ nghèo, không đòi lời lãi và lấy thêm, vâng giữ mạng lệnh ta và noi theo luật lệ ta, thì đứa con ấy sẽ không chết vì sự gian ác cha nó, mà chắc nó sẽ sống. Còn như cha nó đã dùng sự hung bạo ức hiếp, và phạm sự trộm cướp đối với anh em mình, đã làm điều không lành giữa dân sự mình, nầy, chính nó sẽ chết trong sự gian ác mình. Các người còn nói rằng: Làm sao đứa con không mang sự gian ác của cha nó? Ấy là đứa con đã làm theo luật pháp và hiệp với lẽ thật; ấy là nó đã giữ hết thảy luật lệ ta và làm theo; chắc thật nó sẽ sống. Linh hồn nào phạm tội thì sẽ chết. Con sẽ không mang sự gian ác của cha và cha không mang sự gian ác của con. Sự công bình của người công bình sẽ được kể cho mình, sự dữ của kẻ dữ sẽ chất trên mình. Song nếu kẻ dữ xây bỏ hết thảy tội mình**

đã phạm, nếu nó giữ mọi luật lệ ta, và nếu nó làm theo luật pháp và hiệp với lễ thật, chắc thật nó sẽ sống và không chết đâu. Không có một tội nào nó đã phạm sẽ bị nhớ lại nghịch cùng nó; nó sẽ sống vì cơ sự công bình nó đã làm. Chúa Giê-hô-va phán rằng: Ta há có vui chút nào về sự chết của kẻ dữ sao? há chẳng thà vui về sự nó xây bỏ đường lối mình và nó sống sao? Nhưng nếu kẻ công bình xây bỏ sự công bình của mình, nếu nó phạm sự gian ác, nếu nó bắt chước mọi sự gồm ghiếc mà kẻ dữ tự làm, thì nó sẽ sống không? Không có một việc công bình nào nó đã làm sẽ được nhớ lại; vì cơ sự phạm pháp mà nó đã làm, và tội lỗi nó đã phạm, nên nó sẽ chết trong đó. Các người lại nói rằng: Đường lối của Chúa là không bằng phẳng! Vậy, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, hãy nghe: Đường lối của ta há không bằng phẳng sao? Há chẳng phải đường lối của các người là không bằng phẳng sao? Nếu kẻ công bình xây bỏ sự công bình mình, nếu nó phạm sự gian ác, và nếu nó vì cơ ấy mà chết; ấy là vì tội ác nó đã phạm mà nó chết. Nếu kẻ dữ xây bỏ sự dữ mình đã phạm, nếu nó làm theo luật pháp và hiệp với lễ thật, thì nó sẽ cứu linh hồn mình cho được sống. Vì nó suy xét và xây bỏ mọi sự phạm pháp mình đã làm, chắc thật nó sẽ sống và không chết đâu. Nhưng mà nhà Y-sơ-ra-ên nói rằng: Đường lối của Chúa là không bằng phẳng. Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên có phải là đường lối của ta không bằng phẳng sao? Há chẳng phải đường lối của các người là không bằng phẳng sao? Vậy nên Chúa Giê-hô-va phán rằng: Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, ta sẽ đoán xét các người, mỗi người theo việc làm của nó. Hãy trở lại và xây bỏ mọi sự phạm pháp của các người; vậy thì sự gian ác không trở nên cơ hư nát cho các người. Hãy liệng xa các người mọi sự phạm pháp mà tự mình đã làm. Hãy làm cho mình lòng mới và thần mới; vì, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, làm sao mà các người muốn chết? Chúa Giê-hô-va phán rằng: Thật vậy, ta không vui đâu về sự chết của kẻ phải chết, vậy các người hãy xây lại, mà được sống!

Chữ **bằng phẳng** được chép trong Ê-xê-chi-ên 18:25 đó là chữ **תָּקַן** - **takan**, số 8505 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Thuộc đo hoặc chiều dài hoặc độ thẳng hoặc sự nặng, sự bình đẳng, sự sắp xếp, sắp đặt, sửa soạn; Làm cho cân bằng, Sự chỉ dạy, hướng dẫn, chỉ đạo, chi phối; Sự thử thách; Sự cân nhắc;*

Tại sao người ta lại không nhận biết giá trị thật của luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ?

Câu trả lời đó là người ta (*dân Y-sơ-ra-ên và nhiều người tin Chúa vào thời kỳ sau rốt này*) đã không nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời để nhận biết ý muốn của Ngài, mà người ta chỉ nghĩ đến ý muốn của xác thịt mình và suy đoán Lời của Đức Chúa Trời theo ý muốn của loài người.

Đức Chúa Trời đã cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên cũng như cả nhân loại biết rằng, ý tưởng của Ngài là rất cao, không như ý tưởng của loài người hay chết, nên khi Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho loài người hoặc các mạng lệnh bằng tiếng phán của Ngài qua các tôi tớ cùng các đấng tiên tri của Ngài, ấy là để chỉ dạy cho người ta con đường phải đi, những công việc phải làm để nhận được sự giải cứu, giải phóng và giải thoát linh hồn người ta ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Ê-sai 55:8-13: **Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối ta.** Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu. Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai góc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tiết diệt.

Đức Chúa Trời đã ban luật pháp của Ngài cho loài người và luật pháp đó là đường lối của Đức Chúa Trời và loài người phải vâng phục và làm theo và Đức Chúa Trời đã phán rõ rằng: **Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.**

Luật Pháp của Đức Chúa Trời là con đường cứu chuộc tâm linh của những người nào nghe Lời của Đức Chúa Trời mà run sợ, vâng phục, gìn giữ và làm theo để được sự sống lại và sự sống đời đời nơi thiên đàng, chứ không phải như dân Y-sơ-ra-ên đã nghĩ rằng đó là con đường để Đức Chúa Trời sẽ lập lại nước Y-sơ-ra-ên ở trên đất này.

Công vụ các sứ đồ 1:4-9: Lúc ở với các sứ đồ, Ngài dặn rằng đừng ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nhưng phải ở đó chờ điều Cha đã hứa, là điều các người đã nghe ta nói. Vì chúng Giảng đã làm phép báp-tem bằng nước, nhưng trong ít ngày, các người sẽ chịu phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh. Vậy, những người nhóm tại đó thưa cùng Ngài rằng: Lạy Chúa, có phải trong lúc này Chúa sẽ lập lại nước Y-sơ-ra-ên chăng? Ngài đáp rằng: Kỳ hạn và ngày giờ mà Cha đã tự quyền định lấy, ấy là việc các người chẳng nên biết. Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất. Ngài phán bấy nhiêu lời rồi, thì được cất lên trong lúc các người đó nhìn xem Ngài, có một đám mây tiếp Ngài khuất đi, không thấy nữa.

Các môn đồ của Đức Chúa Jê-sus đã từng đi theo Chúa Jê-sus và được sống với Ngài hơn ba năm, nhưng họ vẫn không thật sự nhận biết được ý muốn của Đức Chúa Trời, vì trong lòng của họ đã có những ý tưởng (mà hầu như hết thầy dân Y-sơ-ra-ên đều đã nghĩ và mong muốn như vậy) rằng Con một của Đức Chúa Trời đã đến ấy là để vừa giúp họ, vì họ là con cháu của Áp-ra-ham.

Ý tưởng cục bộ này đã hằn sâu trong trí tưởng của các môn đồ ngay cả trước khi Đức Chúa Jê-sus trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, Ngài đã từng mạng lệnh cho họ rằng: **Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất.** Và khi Đức Thánh-Linh đã đến và Hội-thánh của Ngài đã được thành lập, họ cũng vẫn cho rằng Chúa Jê-sus sẽ trở lại ngay, nên những người có ruộng hay nhà, đều bán đi, bán được bao nhiêu tiền cũng đem đến đặt dưới chân các sứ đồ; rồi tùy theo sự cần dùng của mỗi người mà phát cho. Hội-thánh ban đầu (*thành lập vào ngày lễ Ngũ Tuần năm 30 A.D*) đã không lo công việc truyền giáo cho các dân ngoại mà chỉ lo công việc truyền đạo trong dân Y-sơ-ra-ên mà thôi, nên Đức Thánh-Linh đã chọn Sau-lô (*sau này là Phao-lô - Sau-lô trở lại Đạo vào năm 35 A.D.*) và Ba-na-ba để lo công việc truyền giáo cho dân ngoại (*Phao-lô bắt đầu chức vụ truyền giáo lần đầu từ năm 46-48A.D.*).

Thật như Đức Chúa Trời đã phán rằng: **Ý tưởng ta chẳng phải ý tưởng các người, đường lối các người chẳng phải đường lối ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu.**

Chính các ý tưởng của xác thịt hay chết đã hãm ép công việc của Đức Giê-hô-va và đó là lý do tại sao Đức Chúa Trời đã phải trải qua rất nhiều năm để tìm kiếm xem ai là người có đức tin nơi Ngài, để qua người đó và dòng dõi của người có đức tin đó mà Đức Chúa Tr ời thi hành sự cứu chuộc cho nhân loại.

Con đường cứu rỗi mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên đó là con đường hẹp và chật, nghĩa là một con đường mà người ta chỉ được phép mang theo hành trang theo đúng tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời đã định cho, tức là những sự mà chính Đức Chúa Trời sẽ ban cho những người nào đi trên đó tùy theo mỗi chặng đường được tính theo đức tin, sự vâng phục và làm theo Lời của Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể nhận biết được những sự trang bị này qua hình ảnh Gia-cốp từ một kẻ nắm gót mà được trở nên Y-sơ-ra-ên.

Sáng thế ký 32:9-10: **Đoạn, Gia-cốp cầu rằng: Hỡi Đức Chúa Trời của tổ phụ Áp-ra-ham tôi! Đức Chúa Trời của cha Y-sác tôi, tức là Đức Giê-hô-va! Ngài có phán dạy tôi rằng: Hãy trở về xứ người và nơi bà con người, rồi ta sẽ làm ơn cho người! Tôi lấy làm hèn mọn không đáng chịu các ân huệ và các điều thành thực mà Ngài đã làm cho kẻ tôi tớ Ngài; vì lúc trước khi qua sông Giô-đanh chỉ có cây gậy tôi, mà ngày nay tôi lại trở nên hai đội quân này.**

Sông Giô-đanh là bóng về Lễ thật trong Lời của Đức Chúa Trời mà những người thật lòng tin vào Lời của Đức Chúa Trời và Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ mà tiếp nhận sự ban cho Đức Thánh-Linh và nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lễ thật mà được tái sinh tâm linh mình. Bấy giờ, nhờ Đức Thánh-Linh dắt dẫn, dạy dỗ cùng những sự ban cho của Đức Thánh-Linh mà người tin Chúa được trở nên con cái của Đức Chúa Trời, mà những sự đã xảy đến cho Gia-cốp kể từ khi người vượt qua sông Giô-đanh để đến với La-ban là bóng vậy. Khi Gia-cốp đã có đủ mười một con trai và một con gái nhờ hai người vợ là Lê-a và Ra-chên cùng hai con đòi Xinh-ba và Bi-la sanh cho mình, thì Đức Giê-hô-va mới phán bảo người hãy trở về nhà cha mình, là Y-sác (*là bóng về nhà Đức Chúa Jê-sus Christ, là Cha đời đời, là Chúa bình an của*

những người được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi của Đức Chúa Trời qua Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ).

Trên con đường trở về nhà cha mình, là Y-sác, Gia-cốp phải đối diện với một nan đề, đó là người anh của mình, là Ê-sau, tức là người đã sanh ra trước Gia-cốp một cách kỳ lạ trong khi đó tay của Gia-cốp vẫn đang nắm gót anh mình, như Đức Chúa Trời đã tạo nên thân thể xác thịt bằng bụi đất cho A-đam rồi ngay lúc đó Ngài đã hà sanh khí của Ngài trong thân hình bằng bụi đất đó mà loài người được hình thành một loài sanh linh vậy.

Sáng thế ký 32:11-28: Vậy, cầu xin Đức Chúa Trời giải cứu tôi khỏi tay Ê-sau, anh tôi, vì e người đến đánh tôi và đánh luôn mẹ với con nữa. Vả, Ngài có nói rằng: Quả thật vậy, ta sẽ làm ơn cho người, và làm cho dòng dõi người đông như cát bãi biển, người ta sẽ không biết sao đếm được, vì đông đúc quá. Người ở ban đêm tại đó, lấy các vật có hiện trong tay để làm một cửa lễ dâng cho Ê-sau, anh mình, là hai trăm dê cái và hai chục dê đực; hai trăm chiên cái và hai chục chiên đực; ba chục lạc đà cái có con đang bú, bốn chục bò cái và mười bò đực; hai chục con lừa cái và mười lừa con. Rồi, giao mỗi bầy riêng ra nơi tay đầy tớ mình và dặn rằng: Các người hãy đi trước ta và dẫn bầy này cách một khoảng đến bầy kia. Người dặn tên dẫn bầy đi trước hết như vậy: Khi Ê-sau, anh ta, gặp và hỏi người rằng: Người ở với ai, đi đâu, và bầy súc vật trước mặt người đó thuộc về ai? thì hãy thưa rằng: Của Gia-cốp, kẻ tôi tớ chúa; ấy là một lễ gởi dâng cho Ê-sau, chúa tôi; và này, chính mình người đang theo sau. Gia-cốp cũng dặn y lời cho tên dẫn bầy thứ nhì, thứ ba và hết thảy người theo coi chừng các bầy, và lại nói: Khi gặp Ê-sau, các người hãy nhớ lời đó, và nói như vậy: Này, Gia-cốp, kẻ tôi tớ chúa, đang theo sau chúng tôi. Vì người thầm nghĩ rằng: Mình đem lễ này dâng trước cho Ê-sau người giận đã, rồi mình sẽ giáp mặt sau; có lẽ người tiếp rước mình một cách thuận hiệp đó. Vậy, lễ này đem đi trước, còn người, đêm đó ở lại trại. Ban đêm, người thức dậy, dẫn hai vợ, hai tên đòi và mười một đứa con mình đi qua rạch Gia-bốc. Người đem họ qua rạch, và hết thảy của cải mình qua nữa. Vả, một mình Gia-cốp ở lại; thì có một người vật lộn với mình đến rạng đông. Khi người đó thấy mình không thắng nổi, bèn đánh vào xương hông Gia-cốp; xương hông liền trật trong khi vật lộn. Người đó bèn nói: Trời đã rạng đông rồi; thôi để cho ta đi; nhưng Gia-cốp đáp rằng: Tôi chẳng cho người đi đâu, nếu người không ban phước cho tôi. Người đó hỏi: Tên người là chi? Đáp rằng: Tên tôi là Gia-cốp. Người lại nói: Tên người sẽ chẳng làm Gia-cốp nữa, nhưng tên là Y-sơ-ra-ên, vì người đã có vật lộn cùng Đức Chúa Trời và người ta; người đều được thắng.

Chữ rạch được chép trong câu 22 trên đó là chữ **מַבְּרַךְ**- ma'abar, số 4569 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Chỗ phải vượt qua, Chỗ giao nhau, Ngã tư đường,**

Chữ Gia-bốc chép trong câu 22 trên đó là chữ **יַבְבוֹק**-Yabboq, số 2999 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Để dốc đổ ra cho hết những sự có ở bên trong, Làm cho trống rỗng;**

Rạch Gia-bốc, nguyên văn chép là **một chỗ cạn mà người ta có thể vượt qua được của sông Gia-bốc** là một nhánh về phía Đông của sông Giô-đanh.

Câu 22 bản tiếng Việt chép không chính xác về **hai người hầu nữ như nguyên bản**, nhưng lại chép thành **hai tên đòi**, khiến người ta có thể hiểu lầm thành hai người đầy tớ nam! Nguyên văn chép (theo Bản Kinh-Thánh King James version) là: **And he rose^{H6965} up that night^{H3915}, and took^{H3947} his two^{H8147} wives^{H802}, and his two^{H8147} womenservants^{H8198}, and his eleven^{H259-H6240} sons^{H3206}, and passed^{H5674} over^{H5674} the ford^{H4569} Jabbok^{H2999}.** Nghĩa là: **Đêm đó người trỗi dậy, đem hai người vợ của mình và hai người hầu nữ cùng với mười một con trai của mình, vượt qua rạch Gia-bốc.**

Gia-cốp đã không thể được đổi tên thành Y-sơ-ra-ên nếu người còn ở với hết thảy hành trang của xác thịt mình, nhưng người đã mang theo mình hết thảy những sự mà người đã nhận được từ nơi La-ban.

Khi Gia-cốp đến với La-ban, người phải chấp nhận giao ước mà người đã kết với La-ban để được hai người vợ là Lê-a và Ra-chên để rồi qua hai người vợ này mà người có thêm Xinh-Ba và Bi-la và mười một đứa con trai và một đứa con gái (mà trong thực tế khi Gia-cốp rời khỏi nhà La-ban để về nhà cha mình, là Y-sác, thì đứa con trai thứ mười hai đã đang nằm trong bụng của Ra-chên, chờ đến ngày được sanh ra).

Chúng ta hãy xem để thật sự có được hai người vợ, hai nàng hầu cùng mười hai đứa con đó, Gia-cốp phải chấp nhận mọi điều khoản khắt khe của La-ban, dù trong văn tự chép như là những sự hoạn nạn, bất

bố, khổng chế, bóc lột, nhưng chính là công việc của một cái cửa hẹp và một con đường chật mà Gia-cốp phải vượt qua, tức là phải loại bỏ mọi sự thuộc về quyền của xác thịt mình, nhưng phải chấp nhận mọi yêu cầu của La-ban, là người mang hình bóng về công việc của Đức Thánh-Linh.

Sáng thế ký 31:38-55: **Kìa, đã hai mươi năm tôi ăn ở nơi nhà cậu, chiêm cùng dê cậu nào có sảo thai, và tôi chẳng hề ăn thịt chiêm đực của bầy cậu bao giờ; cũng chẳng hề đem về cho cậu một con nào bị xé; bằng có, chính tôi chịu đền đó thôi. Cậu cứ đòi luôn những con bị ăn cắp ban ngày và ăn trộm ban đêm. Ban ngày tôi chịu nắng nóng, ban đêm chịu lạnh lùng, ngủ nào có an giấc được đâu. Đó trong hai mươi năm tôi ở tại nhà cậu là thế; trong mười bốn năm giúp việc, để được hai con gái cậu, và sáu năm đặt lãnh lấy bầy súc vật của cậu, mà cậu lại còn thay đổi mười lần công giá tôi. Nếu Đức Chúa Trời của cha tôi, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, là Đấng mà Y-sác kính sợ, không phù hộ tôi, chắc bây giờ cậu đuổi tôi ra tay không, Đức Chúa Trời đã xem thấy nỗi đau khổ tôi cùng công việc hai tay tôi làm, nên đem qua Ngài đã xét công bình rồi đó. La-ban đáp cùng Gia-cốp mà rằng: Các đứa gái nầy là con của cậu; các đứa trẻ nầy là trẻ của cậu; các bầy súc vật tức là bầy của cậu, và các vật chi cháu thấy được tức của cậu hết; ngày nay cậu sẽ làm chi được cùng các con gái hay là các cháu cậu đó? Vậy bây giờ, hê! chúng ta kết-ước cùng nhau, để dùng làm chứng cho cậu và cháu. Gia-cốp lấy một hòn đá, dựng đứng lên làm trụ; và nói cùng các anh em mình rằng: Hãy lượm góp đá lại. Chúng bèn góp đá lại, chất thành một đồng, rồi ngồi lên trên ăn bữa. La-ban đặt tên đồng đá đó là Y-ê-ga Sa-ha-đu-ta; còn Gia-cốp kêu là Ga-lét. La-ban nói rằng: Đồng đá nầy ngày nay làm chứng cho cậu và cháu đó. Cho nên chúng gọi là Ga-lét. Mà cũng gọi là Mích-ba, vì La-ban có nói thêm rằng: Khi chúng ta phân cách nhau, cầu xin Đức Giê-hô-va coi sóc cậu và cháu. Nếu cháu hành hạ các con gái cậu, nếu cưới vợ khác nữa, thì hãy giữ mình! Chẳng phải người thường soi xét ta đâu, bèn là Đức Chúa Trời làm chứng cho chúng ta vậy. La-ban lại nói cùng Gia-cốp rằng: Nầy đồng đá, nầy cây trụ mà cậu đã dựng lên giữa cậu và cháu đây. Đồng đá nầy và cây trụ nầy làm chứng rằng cậu chẳng qua khỏi đây, đi đến nơi cháu, và cháu cũng chẳng vượt khỏi đây, đi đến nơi cậu, trong khi có ý muốn làm hại nhau. Cầu xin Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Na-cô, Đức Chúa Trời của cha các người đó đoán xét cho chúng ta! Gia-cốp chỉ Đấng của Y-sác, cha mình, kính sợ mà thôi. Đoạn, người dâng một của lễ tại trên núi, và mời các anh em mình dùng bánh. Vậy, chúng dùng bánh, rồi ở ban đêm trên núi. La-ban dậy sớm, hôn các con trai và các con gái mình, và chúc phước cho, rồi đi trở về nhà mình.**

La-ban đã gọi đồng đá mà họ đã chất thành đó là Y-ê-ga Sa-ha-đu-ta, trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **Tập trung lại, Hiệp một lại;**

Còn Gia-cốp thì gọi đồng đá đã chất đó là Ga-lét, trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là **đồng đá làm bằng chứng, là bằng chứng, sự xác nhận;**

La-ban đã gọi nơi đó là **Mích-ba**, trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là: **Tháp canh;**

Chúng ta sẽ hiểu được giá trị của cuộc hành trình của Gia-cốp khi người đang trên đường trở về nhà cha qua lời cầu nguyện của Đức Chúa Jêsus Christ trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha.

Giăng 17:17-23: **Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặt thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con.**

Con đường mà Gia-cốp đã đi đó là bóng về con đường mà những người tin Chúa sẽ phải trải qua, đó là mọi người tin Chúa phải nhờ Đức Thánh-Linh và Lễ thật để tâm linh được sanh lại.

Mọi yêu cầu của La-ban đối với Gia-cốp chính là đường lối, cách thức, phương pháp của Đức Chúa Trời gột bỏ mọi sự thuộc về xác thịt của người ta, nhưng nếu người ta không tin, không yêu mến Lời của Đức Chúa Trời (*Ra-chên là bóng*) thì người ta sẽ không thể chấp nhận được đường lối của Đức Chúa Trời, như những người Giu-đa cứng lòng đã nói rằng đường lối của Đức Giê-hô-va là không bằng phẳng, nghĩa là

không công bằng vậy (như những lời phàn nàn của Gia-cốp đối với La-ban vậy).

Nhưng như chúng ta đã thấy, ngay từ phút đầu, Gia-cốp đã đem lòng yêu Ra-chên (là bóng của những người nhìn thấy Lời của Đức Chúa Trời trong văn tự đó mà tin, yêu vậy), nhưng sự yêu của Gia-cốp đối với Ra-chên chỉ là cái ngọn như người ta thoát nhìn thấy Lời của Đức Chúa Trời trong văn tự thì thấy thích mà không hiểu được rằng, đó là một cái cửa hẹp và một con đường chật mà xác thịt của người ta khi bắt đầu đi sẽ thấy rất khó đi và khó chấp nhận, như tiên tri Ê-sai đã viết:

Ê-sai 53:1-2: Ai tin điều đã rao truyền cho chúng ta, và cánh tay Đức Giê-hô-va đã được tỏ ra cho ai? Người đã lớn lên trước mặt Ngài như một cái chồi, như cái rễ ra từ đất khô. Người chẳng có hình dung, chẳng có sự đẹp đẽ; khi chúng ta thấy người, không có sự tốt đẹp cho chúng ta ưa thích được.

Đức Chúa Trời là Đấng khôn ngoan và mưu luận đã biết trước những sự khó khăn của xác thịt người ta khi tiếp nhận và tập tành bước theo Lời của Ngài, nên Ngài đã báo trước rằng: **Nhân vì ta trách các người, các người khá trở lại; Kìa, ta sẽ đổ thần linh ta trên các người; Ta sẽ làm cho các người biết những lời của ta.** (Châm ngôn 1:23) và Đức Chúa Trời đã làm công việc này cho Gia-cốp.

Sáng thế ký 29:16-29: Vả, La-ban có hai con gái, con lớn tên là Lê-a; con nhỏ tên là Ra-chên. Mắt Lê-a yếu, còn Ra-chên hình dung đẹp đẽ, vẻ mặt tốt tươi. Gia-cốp yêu Ra-chên nên nói rằng: Vì nàng Ra-chên, con út cậu, tôi sẽ giúp việc trong bảy năm. La-ban trả lời rằng: Thà cậu gả nó cho cháu hơn là gả cho một người khác; hãy ở với cậu. Vậy, Gia-cốp vì Ra-chên, phải giúp việc trong bảy năm: nhưng bởi yêu nàng, nên coi bảy năm bằng chừng đôi ba bữa. Kế đó, Gia-cốp nói cùng La-ban rằng: Hạn tôi đã mãn rồi; đâu! xin cậu hãy giao vợ tôi lại đặng tôi đến gần cùng nàng. La-ban bèn mời các người trong xóm, bày một bữa tiệc; đến chiều tối, bắt Lê-a, con gái mình, đưa cho Gia-cốp, rồi chàng đến cùng nàng. La-ban lại cắt con đòi Xinh-ba theo hầu Lê-a, con gái mình. Sáng bữa sau, mới biết là nàng Lê-a, thì Gia-cốp hỏi La-ban rằng: Cậu đã dối tôi cách chi vậy? Có phải vì Ra-chên mà tôi mới giúp việc cho nhà cậu chẳng? Sao cậu lừa-gạt tôi? La-ban đáp rằng: Phong tục ở đây chẳng phải được gả em út trước, rồi chị cả sau. Hãy ở với đứa này trọn một tuần đi, rồi ta sẽ gả luôn đứa kia cho; về đứa kia cháu phải giúp công cho cậu thêm bảy năm nữa. Gia-cốp theo lời, ở cùng Lê-a trọn một tuần, rồi La-ban gả Ra-chên con gái mình, cho chàng, và cắt con đòi Bi-la theo hầu Ra-chên con gái mình.

Nếu người tin Chúa không nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh thì người ấy sẽ không thể yêu luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời theo đúng ý muốn của Đức Chúa Trời được, bởi vì cho đến tận ngày sau rốt này, rất nhiều hệ phái thuộc về hệ thống Hội-thánh Tin-Lành đã không coi trọng phần Kinh-thánh được gọi là Cựu ước và như vậy người ta không thật sự yêu mến Lời của Đức Chúa Trời. Nhưng nhờ Đức Thánh-Linh mà con mắt của người bē trong được soi sáng mà người ta mới nhận biết được những sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho những người được cứu chuộc bởi huyết báu của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời.

Ê-phê-sô 1:17-23: Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.

Nếu tâm linh của người tin Chúa mà không nhờ Đức Thánh-Linh và quyền phép của Lễ thật để được tái sinh lại, thì người ấy sẽ không thể nào thấy được Nước Đức Chúa Trời (là những sự đã được giấu trong luật pháp văn tự của Kinh-thánh) và nếu người ấy không thấy được thì cũng có nghĩa là không được hưởng quyền phép khiến người ấy được sinh lại vậy và nếu tâm linh của người ấy không được sinh lại thì người ấy sẽ không thể nào vào được Nước Đức Chúa Trời, mà nếu người ấy không vào được Nước Đức Chúa

Trời thì điều đó có nghĩa là người ấy chưa được hưởng cơ nghiệp cứu rỗi của Đức Chúa Trời dành cho những người được gọi là con trai của Đức Chúa Trời Chí Cao.

Giăng 3:3-8: Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.

Chúa Jêsus đã phán rằng: **Ta là cái cửa: nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ.** (Giăng 10:9). Chúa Jêsus cũng phán rằng: **Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha.** (Giăng 14:6)

Như phần đầu đã nói, khi nói đến cái cửa là nói đến một nơi có chủ quyền cai trị và cái cửa là nơi người chủ đã dựng nên cho một mục đích, đó là quyền cai trị sản nghiệp, bờ cõi, biên giới, ranh giới thuộc về người đó.

Lời của Đức Chúa Trời là Cửa của sự cứu rỗi dành cho loài người, tức là dành cho những người nhận được sự yên nghỉ mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn cho những người có đức tin và sự vâng giữ Lời của Ngài.

Đức Chúa Trời đã ví Con một Ngài là Đấng chân chiên và loài người là chiên của Đức Chúa Trời.

Ê-xê-chi-ên 34:23-31: Ta sẽ lập trên chúng nó chỉ một kẻ chăn, người sẽ chăn chúng nó, tức là Đa-vít, tôi tớ ta. Ấy là người sẽ chăn chúng nó, người sẽ làm kẻ chăn chúng nó. Ta, Đức Giê-hô-va, sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, còn Đa-vít, tôi tớ ta, sẽ làm vua giữa chúng nó. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán vậy. Bấy giờ ta sẽ kết với chiên ta một giao ước hòa bình. Ta sẽ làm cho những thú dữ trong đất dứt đi, đặng dân ta có thể ở yên ổn trong đồng vắng và ngủ trong rừng. Ta sẽ làm cho chúng nó với các miền chung quanh đổi ta nên nguồn phước. Ta sẽ khiến mưa sa nơi mùa thuận tiện, ấy sẽ là cơn mưa của phước lành. Cây ngoài đồng sẽ ra trái, và đất sẽ sanh hoa lợi. Chúng nó sẽ ở yên trong đất mình, và sẽ biết ta là Đức Giê-hô-va, khi ta đã bẻ gãy những đòn của ách chúng nó, và đã giải cứu chúng nó ra khỏi tay những kẻ bắt chúng nó phục dịch. Chúng nó sẽ chẳng làm mỗi của các dân ngoại nữa; những loài thú của đất sẽ chẳng nuốt chúng nó nữa; chúng nó sẽ ở yên ổn, chẳng ai làm cho sợ hãi. Ta sẽ sắm vườn có danh tiếng cho chúng nó, chúng nó sẽ không chết đói trong đất mình nữa, và cũng không còn chịu sự hổ nhục của các nước nữa. Chúng nó sẽ biết ta, Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời chúng nó, ở cùng chúng nó, và biết nhà Y-sơ-ra-ên chúng nó là dân ta, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Bay là chiên của ta, là chiên của đồng cỏ ta; bay là loài người, và ta là Đức Chúa Trời bay, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Con đường mà những người tin Chúa phải theo đó đã có sẵn, nhưng mọi người phải qua cái cửa để vào được con đường này, như Chúa Jêsus đã phán: **Ta là cái cửa: nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ.**

Bởi Chúa Jêsus mà vào cửa đó có nghĩa là chỉ có những người được chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ thì mới có thể hợp pháp bước vào con đường này, nghĩa là nếu một người không được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho nhận được một giao ước mới của Đức Chúa Trời, tức là Giao-ước được lập bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ, thì người ấy chỉ có thể đọc được các lời văn tự chép trong Kinh-thánh nhưng người ấy không thể hiểu được ý nghĩa của các Lời đó, đồng nghĩa với việc người ấy chẳng nhận được gì từ các Lời trong cuốn Kinh-thánh đó cho sự sống của người ấy, cũng giống như một người kia cầm tấm hình chụp bánh Piza vậy, có trong tay hình đó mà không thể ăn được vậy.

Dân Y-sơ-ra-ên đã không tin Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ nên cho đến tận ngày nay, mỗi khi mở Kinh-thánh ra đọc, thì có một tấm màn che mắt họ, nên họ không thể thấy được những sự vinh hiển

2 Cô-rinh-tô 3:7-18: Vả, nếu chức vụ về sự chết, chạm chữ trên bảng đá, đã là vinh hiển lắm đến nỗi con cái Y-sơ-ra-ên không có thể ngó trên mặt Môi-se, vì cơ sự sáng láng trên mặt người, dầu là tạm, phương chi chức vụ của Thánh Linh càng vinh hiển hơn biết bao! Vậy, nếu chức vụ về sự định

tội còn được vinh hiển, thì chức vụ về sự công bình được vinh hiển hơn bội phần. Và lại, cái điều được vinh hiển trong chức vụ thứ nhất biến đi bởi sự vinh hiển rất cao hơn của chức vụ thứ nhì; vì nếu sự phải qua đi còn có lúc vinh hiển thay, phương chi sự bền ở sẽ có vinh hiển đường nào nữa! Vậy, chúng ta có sự trông cậy đường ấy, nên được rất tự do, chúng ta chẳng làm như Môi-se lấy màn che mặt mình, hầu cho con cái Y-sơ-ra-ên không trông thấy cuối cùng của sự sáng láng phải qua. Nhưng lòng họ đã cứng cõi; vì đến ngày nay, khi họ đọc Cựu Ước, cái màn ấy vẫn còn chưa cất khỏi, bởi chưng ấy là trong Đấng Christ mà màn đó biến đi. Ấy vậy, cho đến ngày nay, mỗi lần người ta đọc sách Môi-se cho họ, cái màn ấy vẫn còn ở trên lòng họ. Khi họ sẽ trở lại cùng Chúa, thì màn ấy mới cất khỏi. Và, Chúa tức là Thánh Linh, Thánh Linh của Chúa ở đâu, thì sự tự do cũng ở đó. Chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn xem vinh hiển Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển, như bởi Chúa, là Thánh Linh.

Muốn được hưởng sự sống đời đời thì người tin Chúa phải vào cửa hẹp để được đi trên đường hẹp mà chính Chúa Jêsus đã đi. Thông qua sự bảo lãnh của Đức Chúa Jêsus Christ mà người tin Chúa được nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh và bấy giờ người tin Chúa sẽ được chính Đức Thánh-Linh dắt dẫn vào trong các Lễ thật (là Luật Pháp của Thánh-Linh sự sống, là con đường của sự sống đời đời).

Muốn bước vào cái cửa thiêng liêng này, thì người tin Chúa phải làm chết bản ngã xác thịt mình, vì bước qua cửa đó là bước qua xác của Chúa Jêsus vậy, vì nhờ Ngài mà chúng ta mới có thể vào cái cửa đó được.

Hê-bơ-rơ 10:19-23: **Hỡi anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jêsus được dọn dĩ vào nơi rất thánh, bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài, lại vì chúng ta có một thầy tế lễ lớn đã lập lên cai trị nhà Đức Chúa Trời, nên chúng ta hãy lấy lòng thật thà với đức tin đầy dẫy trọn vẹn, lòng được tươi sạch khỏi lương tâm xấu, thân thể rửa bằng nước trong, mà đến gần Chúa. Hãy cầm giữ sự làm chứng về điều trông cậy chúng ta chẳng chuyển lay, vì Đấng đã hứa cùng chúng ta là thành tín.**

Đức Chúa Jêsus Christ đã đi trước chúng ta và Ngài kêu gọi chúng ta hãy đến với Ngài để được chỉ dẫn, chúng ta phải làm thế nào để có thể vào trong cửa của Ngài và đi được trên con đường hẹp mà Ngài đã đi.

Ma-thi-ơ 11:28-30: **Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ. Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.**

Đến với Đức Chúa Jêsus Christ thì chúng ta phải vứt bỏ những sự không thuộc về Nước Đức Chúa Trời để nhận lấy cái ách mà Chúa Jêsus đã mang, và cái ách mà Đức Chúa Jêsus đã mang đó, như Ngài đã nói, đó là cứ ở trong sự yêu thương của Đức Chúa Cha, tức là ở trong con đường luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời.

Giăng 15:10-11: **Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.**

Đích đến của con đường đó mà Đức Chúa Cha đã dành cho những người được chuộc lại cho Ngài:

Ê-sai 35:8-10: **Tại đó sẽ có một đường cái, và một lối gọi là đường thánh. Kẻ nào ô uế sẽ không được đi qua; song nó sẽ dành cho những người được chuộc. Ai đi trong đường đó, dầu khờ dại cũng không lầm lạc. Trên đường đó không có sư tử, không có một thú dữ nào lên; chẳng ai gặp nó ở đó. Song những kẻ được chuộc sẽ bước đi đường ấy, những kẻ Đức Giê-hô-va đã chuộc sẽ về, ca hát mà đến Si-ôn; sự vui vẻ vô cùng sẽ ở trên đầu họ. Họ sẽ được sự vui vẻ mừng rỡ, mà sự buồn bực than vãn sẽ trốn đi.**